

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày 09 tháng 09 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hữu Toan

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Bà Ngụ Lê Mỹ Linh – Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thanh S (H), sinh năm 1983, tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 04, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T – SN: 1944 và bà Nguyễn Thị L – SN: 1946; Bị cáo có vợ là Bùi Thị Đ – SN: 1981, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: có 01 tiền án về tội đánh bạc; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/04/2020 (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mai Xuân Th – SN: 1969

Địa chỉ: Thôn 11, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Anh Đinh Bách Đ – SN: 1982

Địa chỉ: Thôn 06, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. Anh Trần Văn C (Ch) – SN: 1980

Địa chỉ: Thôn 02, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T1 – SN: 1981

Địa chỉ: Thôn 05, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Chị Văn Thị Trúc L1 – SN: 1982

Địa chỉ: Thôn 05, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3. Anh Lê Minh Tr (C) – SN: 1985

Địa chỉ: Thôn 03, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. Anh Bùi Văn N - SN: 1988

Địa chỉ: Thôn 04, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/02/2020, anh Đinh Bách Đ, ông Mai Xuân Th đến nhà anh Nguyễn Văn T1 ở thôn 05, xã I mua cá, anh T1 rủ ở lại uống bia thì cả hai đồng ý. Anh T1 có gọi điện rủ anh Trần Văn C và Nguyễn Thanh S đến uống bia. Trong lúc Đ, Th, T1, C ngồi uống bia thì C thấy các con của anh T1 đang nghịch bộ xúc bầu cua, C nảy sinh ý định đánh bạc nên C lại lấy bộ bầu cua và ngồi trên võng (cách bàn uống bia khoảng 01 mét) khởi xướng mọi người chơi xúc bầu cua được thua bằng tiền Việt Nam thì Đ đồng ý. Anh T1 không đồng ý cho Đ và C chơi nhưng C vẫn lấy số tiền hơn 2.000.000^d mang theo ra để làm cái, quy ước số tiền đặt cược mỗi con không quá 50.000^d, đặt tối đa 04 con. Đ lấy hai chiếc dép lót để ngồi xuống và lấy 50.000^d Đ có để tham gia đặt cược, còn số tiền 3.000.000^d mà ông Th cho Đ mượn trước đó để đưa con trai đi khám bệnh tại TP. Hồ Chí Minh thì Đ vẫn để ở túi quần bên phải của Đ, trong lúc chơi số tiền này rơi ra, anh T1 thấy vậy nhắc Đ thì Đ nhặt lại để dưới đùi phải của mình. Khi thấy Đ và C chơi ông Th lại ngồi xem và xin chơi nhưng C không đồng ý vì ông Th đã say. Trong lúc Đ và C chơi đánh bạc thì Nguyễn Thanh S điều khiển xe mô tô 47F6-3755 (xe S mượn của anh Bùi Văn N) đến nhà anh T1 uống bia, S ngồi uống một lúc thì lại xem C và Đ đánh bạc, lúc này anh Lê Minh Tr (tên khác C) gọi S ra để trả số tiền 2.000.000^d mua gà của S còn nợ trước đó. Nhận được tiền, S nảy sinh ý định đánh bạc, S lấy 100.000^d mang theo nhập chung vào số tiền 2.000.000^d và ngồi phía bên phải Đ tham gia đặt cược. S đặt cược khoảng 04 ván, ván tiếp theo thấy Đ đặt cược 50.000^d vào ô con Nai thì S lấy tiền này đặt qua ô con Bầu, thấy vậy Đ đặt cược thêm 50.000^d vào ô con Tôm. C chưa mở các con xúc xắc thì bị lực lượng Công an xã I bắt quả tang và thu giữ: 2.030.000^d trước mũi bàn chân phải của Trần Văn C, 500.000^d trên tay Đinh Bách Đ và 50.000^d Đ đặt vào ô con Tôm, 2.100.000^d trên tay Nguyễn Thanh S và 50.000^d S

đặt vào ô con Bầu, 420.000^d phía sau lưng Trần Văn C, 3.000.000^d phía sau lưng Đinh Bách Đ.

Tổng số tiền thu giữ 8.150.000^d gồm: 10 tờ tiền mệnh giá 500.000^d; 13 tờ tiền polime mệnh giá 200.000^d; 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000^d; 06 tờ tiền mệnh giá 50.000^d; 02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000^d; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000^d.

01 Đĩa bằng kim loại màu bạc; 01 Bát chụp bằng giấy; 26 con xúc xắc hình lập phương có 06 mặt dán giấy, mỗi mặt tương ứng các con Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 tờ giấy kích thước (60x40)cm in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai được niêm phong trong túi nilon.

Quá trình điều tra xác định số tiền 420.000^d phía sau lưng Trần Văn C là của ông Mai Xuân Th mang theo trước đó, khi lực lượng Công an yêu cầu các đối tượng đứng dậy để kiểm tra vì sợ bị nghi ngờ đánh bạc nên ông Th ném về phía sau lưng của Trần Văn C, số tiền 3.000.000^d Đinh Bách Đ mượn của ông Mai Xuân Th không sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 4.730.000^d.

Cáo trạng số: 31/CT- VKS ngày 12 tháng 07 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận vào ngày 04/02/2020 có tham gia cùng bị cáo Nguyễn Thanh S đánh bạc dưới hình thức đặt cược xóc Bầu, Cua, số tiền tham gia đặt cược trái phép anh Trần Văn C 2.030.000^d, Đinh Bách Đ 550.000^d. Tại phiên tòa anh Đinh Bách Đ xin được nhận lại số tiền 3.000.000^d anh không sử dụng vào việc đánh bạc.

Ông Mai Xuân Th trình bày ngày 04/02/2020 ông có xem bị cáo cùng anh Đ, C đánh bạc do sợ bị nghi ngờ tham gia đánh bạc nên khi Công an kiểm tra ông đã ném số tiền 420.000^d phía sau lưng Trần Văn C, số tiền này ông không sử dụng đánh bạc nên ông đề nghị được nhận lại số tiền này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về tội danh: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Đĩa bằng kim loại màu bạc; 01 Bát chụp bằng giấy; 26 con xúc xắc hình lập phương có 06 mặt dán giấy, mỗi mặt tương

ứng các con Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 tờ giấy kích thước (60x40)cm in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.730.000^d (Bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) bị cáo cùng Đ, C sử dụng vào việc đánh bạc và do đánh bạc mà có.

Tuyên trả lại cho anh Đinh Bách Đ số tiền 3.000.000^d, ông Mai Xuân Th số tiền 420.000^d, không sử dụng vào việc đánh bạc.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với hành vi của Đinh Bách Đ, Trần Văn C số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc dưới 5.000.000^d không đủ dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc nên Công an huyện E ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vào chiều ngày 04/02/2020, bị cáo đến nhà anh T1 uống bia, khi thấy C và Đ đánh bạc với hình thức xóc Bầu, Cua bị cáo nảy sinh ý định đặt cược nên đã dùng số tiền 100.000^d mang theo và số tiền 2.000.000^d anh Lê Minh Tr trả tiền mua gà và ngồi phía bên phải Đ tham gia đánh bạc. S đặt cược khoảng 04 ván, ván tiếp theo thấy Đ đặt cược 50.000^d vào ô con Nai thì S lấy tiền này đặt qua ô con Bầu, thấy vậy Đ đặt cược thêm 50.000^d vào ô con Tôm. Trong lúc bị cáo và các đối tượng đang đặt cược thì bị lực lượng Công an xã I bắt quả tang. Số tiền bị cáo cùng các đối tượng sử dụng đánh bạc 4.730.000^d, bị cáo có một tiền án vào ngày 11/10/2018 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù treo về tội đánh bạc tại bản án số: 317/2018/HS-PT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/8/2019 nhưng chưa được xóa án tích.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật, tuy nhiên về hình phạt hơi nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh S đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ Luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, ham mê ăn thua, háms lợi nên vào chiều ngày 04/02/2020 bị cáo đã có hành vi dùng tiền đặt cược dưới hình thức xóc Bầu, Cua với số tiền dùng tham gia đánh bạc 2.150.000^d. Bị cáo có một tiền án vào ngày 11/10/2018 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù treo về tội đánh bạc tại bản án số: 317/2018/HS-PT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/8/2019 nhưng chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bố bị cáo là bệnh binh tỷ lệ mất sức lao động 61% sức khỏe, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Đối với hình phạt bổ sung: Xét gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bố bị cáo là bệnh binh tỷ lệ mất sức lao động 61% sức khỏe được Ủy ban nhân dân xã xác nhận nên Hội đồng xét xử nhận thấy không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với hành vi của Đinh Bách Đ, Trần Văn C có tham đánh bạc cùng bị cáo tuy nhiên số tiền vi phạm dưới 5.000.000^d, quá trình xác minh anh Đ, anh C, không có tiền án, tiền sự về tội “*Đánh bạc*” theo Điều 321 Bộ luật hình sự nên đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng biện pháp khác là phù hợp.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn T1 là chủ nhà nơi các đối tượng đánh bạc, đã can ngăn không cho các đối tượng đánh bạc và không được hưởng lợi từ việc đánh bạc nhưng lại không có thái độ, hành động dứt khoát để việc đánh bạc vẫn diễn ra, quá trình xác minh anh T1 không có dấu hiệu đồng phạm về tội đánh bạc nên đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng biện pháp khác là phù hợp.

[9] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Đối với 01 Đĩa bằng kim loại màu bạc; 01 Bát chụp bằng giấy; 26 con xúc xắc hình lập phương có 06 mặt dán giấy, mỗi mặt tương ứng các con Bàu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 tờ giấy kích thước (60x40)cm in hình Bàu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai là công cụ dùng vào việc phạm tội xét vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 4.730.000^d (*Bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) bị cáo cùng Đ, C sử dụng vào việc đánh bạc và do đánh bạc mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 3.000.000^d anh Đinh Bách Đ mượn của ông Th để đi chữa bệnh cho con, anh Đ không dùng số tiền này vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho anh Đ.

Đối với số tiền 420.000^d ông Mai Xuân Th ném sau lưng anh Trần Văn C trong quá trình công an bắt giữ, ông Th không dùng số tiền này vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho ông Th.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thanh S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Đĩa băng kim loại màu bạc; 01 Bát chụp bằng giấy; 26 con xúc xắc hình lập phương có 06 mặt dán giấy, mỗi mặt tương ứng các con Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 tờ giấy kích thước (60 x 40)cm in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.730.000^d (*Bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) bị cáo cùng Đ, C sử dụng vào việc đánh bạc và do đánh bạc mà có.

Tuyên trả lại cho anh Đinh Bách Đ số tiền 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*), ông Mai Xuân Th số tiền 420.000^d (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) không dùng số tiền này vào việc đánh bạc.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 7 năm 2020, biên lai thu tiền ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa Công an huyện E và Chi cục thi hành án dân sự huyện E.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh S được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nội nhần:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- UBND xã I;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chính